

Số: **276/2020/QĐST- HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà VTTH, sinh năm 1968.

ĐKHKT: TH, TV, BG, HD.

Địa chỉ nơi làm việc: 112 LTT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội.

- Ông NĐK, sinh năm 1965.

ĐKHKT: TH, TV, BG, HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Bà VTTH và ông NĐK thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà VTTH và ông NĐK có 02 con chung là NTMH, sinh ngày 04/04/1990 và NMC, sinh ngày 20/07/2001. Ông bà có con trước khi đăng ký kết hôn. Sau ly hôn, do các cháu đã trưởng thành nên việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định.

3. Về tài sản sinh hoạt và nhà, đất ở chung: Bà H, ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà H, ông K tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà VTTH và ông NĐK.

- Về con chung: Bà VTTH và ông NĐK có 02 con chung là NTMH, sinh ngày 04/04/1990 và NMC, sinh ngày 20/07/2001. Sau ly hôn, do các cháu đã trưởng thành nên việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung: Bà H, ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông K mỗi người pH chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H, ông K đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000137 và AA/2018/0000138 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự q.TX;
- UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh H Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn H Yên